

Bản án số: 94/2024/HS-ST

Ngày: 17 – 5 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HS, ngày 19/4/2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 21/3/2001, tại Hậu Giang; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Khu V, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: A đường số A, tổ F, ấp B, xã B, huyện B, TP.); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Lê Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Huỳnh Trung T1, sinh ngày 19/9/2001, tại Bạc Liêu; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Căn hộ B Chung cư P, số A đường T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị C; có vợ và 02 (hai) con (sinh năm: 2021 và sinh năm: 2022); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 đến ngày 02/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số A B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; là chủ Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG (địa chỉ: Số B Q, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Huy T2, sinh năm: 1978; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số G Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); là người quản lý, điều hành hoạt động của Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG (địa chỉ: Số B Q, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 55 phút, ngày 14/10/2023, Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Quận H2 phối hợp với Công an P, Quận H kiểm tra hành chính Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG (địa chỉ: B L, Phường E, Quận H). Khi kiểm tra, tại Phòng V có mặt 04 người gồm: Huỳnh Hồng X (sinh năm: 1983), Huỳnh Trung T1 (sinh năm: 2001), Vũ Thị Kim N1 (sinh năm: 2003), Dương Thị Hồng T3 (sinh ngày 13/8/2006). Qua kiểm tra Phòng V, Công an phát hiện thu giữ trên bàn: 01 đĩa sứ màu trắng đựng tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn tròn. X và T1 cùng khai nhận số tinh thể Công an thu giữ là ma túy mới mua của Nguyễn Tiến Đ (nhân viên phục vụ của quán) để cùng nhau sử dụng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của X 01 điện thoại di động, thu giữ của T1 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải X và T1, mời N1 và T3 về trụ sở Công an P, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với X và T1.

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 15/10/2023, tại Hộ kinh doanh C2 (địa chỉ: B L, Phường E, Quận H), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an H2 phối hợp với Công an P, Quận H tiến hành mời Nguyễn Tiến Đ về trụ sở Công an P, Quận H để điều tra làm rõ việc liên quan đến vụ án nêu trên. Khi mời Đ về trụ sở, Công an có thu giữ của Đ số tiền 3.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0334529034, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0896571272.

Ngày 23/10/2023, Phòng K Công an Thành phố H có kết luận số 11509/KL-KTHS, xác định:

Tinh thể màu trắng trong 01 đĩa sứ được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Hồng X, Huỳnh Trung T1 và hình dấu Công an P, Quận H (Ký hiệu mẫu m). Tinh thể màu trắng ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,1935g (một phẩy một chín ba năm gam) loại Ketamine.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy có trong nước tiểu đối với Nguyễn Tiến Đ, Huỳnh Hồng X, Huỳnh Trung T1, Vũ Thị Kim N1, Dương Thị Hồng T3 cho kết quả Đ, X, T1 cùng dương tính với chất ma túy; riêng N1 và T3 cùng âm tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2, các đối tượng nêu trên đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Hồng X và Huỳnh Trung T1 có mối quan hệ làm ăn buôn bán với nhau khoảng 03 năm nay. Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 14/10/2023, T1 điều khiển xe gắn máy đến Chung cư T, đường T, Phường D, Quận H để chở X đi nhậu tại quán B trên đường P, Phường D, Quận H. Sau khi nhậu xong đến 21 giờ 50 phút, ngày 14/10/2023, X có đề nghị và được T1 đồng ý đi đến quán C3 (địa chỉ: B L, Phường E, Quận H) để hát karaoke và sử dụng ma túy. Tính điều khiển chiếc xe gắn máy chở X đi về chỗ ở của Tính tại số D N, Phường D, Quận H để cất xe. Sau đó, X và T1 đi taxi Công nghệ đến quán Cô C1 SG và được nhân viên quán tên là Đ1 sắp xếp vào phòng Vip 101. Xuyên có yêu cầu thêm hai nhân viên nữ phục vụ vào để hát karaoke chung thì được quán bố trí hai nhân viên là Vũ Thị Kim N1 và Dương Thị Hồng T3. Lúc này, X nhắn nam nhân viên phục vụ tên Được kêu nam nhân viên phục vụ tên Nguyễn Tiến Đ lên phòng phục vụ cho X và T1. Nguyễn Văn Đ2 dùng điện thoại gọi cho Đ về tiếp khách quen tên là X đang chờ ở phòng Vip 101. Như nhiều lần trước, Đ biết X đến quán K1 cần nhờ Đ tìm mua ma túy tổng hợp hàng kaly “nửa hộp năm” với giá 2.800.000 đồng. Đ sử dụng điện thoại gắn sim 0334529034 của Đ gọi đến số điện thoại di động (không nhớ rõ số, vì sau khi gọi đã xóa và bị mất số) gặp một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy tổng hợp hàng kaly “nửa hộp năm” với giá 2.500.000 đồng thì L đồng ý bán và L nhờ một người nam thanh niên (không rõ tên, lai lịch, địa chỉ) đi xe gắn máy (không rõ biển số) đến bãi đất trống đối diện nhà số C B, Phường F, Quận H gặp và đưa ma túy để trong gói giấy cho Đ. Đ thanh toán 2.500.000 đồng tiền mua ma túy cho người nam thanh niên rồi cầm gói giấy chứa ma túy trở về quán K1 và đi lên phòng Vip 101 gặp X đi cùng với T1. Trong phòng lúc này đã có 02 nữ phục vụ tên Vũ Thị Kim N1 và Dương Thị Hồng T3. Đ bỏ ra dụng cụ sử dụng ma túy luôn mang theo trong người là 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn rồi đổ gói ma túy ra đĩa “nấu” cho mọi người chơi bằng cách dùng thẻ nhựa cả ma túy ra cho mịn và dùng lửa hơi nóng đĩa sứ. Trong lúc Đ chuẩn bị ma túy, T1 hỏi X tiền mua ma túy hết bao nhiêu thì X cho biết là 2.800.000 đồng, nhưng X không mang đủ tiền, nên nói T1 bỏ tiền ra trả trước cho Đ rồi sẽ đưa lại sau cho T1 ½ số tiền mua ma túy của Đ thì được T1 đồng ý. Sau đó, T1 lấy ra số tiền 3.000.000 đồng gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để thanh toán tiền mua ma túy giá 2.800.000 đồng và bồi dưỡng Đ thêm 200.000 đồng tiền công đi mua ma túy. Chi phí sử dụng ma túy X sẽ trả lại sau cho Tính 1.500.000 đồng. Đ nhận tiền và bỏ vào túi, sau đó đi ra khỏi phòng và đóng cửa lại cho mọi người trong phòng vui chơi. Trong quá trình sử dụng ma túy, X bỏ ra tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn tròn làm dụng cụ sử dụng ma túy. X và T1 sử dụng ma túy được một lúc thì T1 ra khỏi phòng để đi vệ sinh. Lúc này, X mời N1 và T3 cùng sử dụng ma túy. Tính không biết việc X mời N1 và T3 sử dụng ma túy và không biết N1, T3 sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 55 phút, ngày 14/10/2023, Công an kiểm tra phát hiện sự việc như đã nêu trên.

Nguyễn Tiến Đ khai nhận chỉ lén lút bán ma túy tổng hợp một mình tại quán Karaoke CÔ CÔ SG nêu trên, Đ không bị ai lôi kéo bán ma túy, trong quán không có ai bán ma túy và cũng không có ai phụ giúp Đ bán ma túy. Nguyễn Tiến Đ và Huỳnh Hồng X đều khai nhận việc X trước đó đã 03 lần đến quán Karaoke CÔ CÔ SG nêu trên sử dụng ma túy đều mua của Đ “nửa hộp 5” với giá 2.800.000 đồng để sử dụng một mình (lần đầu vào khoảng tháng 4/2023 và 02 lần sau, mỗi lần cách nhau khoảng 02 tháng). Đ đã bán ma túy được khoảng 07 tháng (ngoài bán cho X thì Đ còn bán ma túy cho nhiều người khác nhau, nhưng không

rõ lai lịch của họ) và thu lời số tiền khoảng 21.000.000 đồng (đã tiêu xài cá nhân hết), số tiền 3.000.000 đồng Công an thu giữ là số tiền do Huỳnh Trung T1 trả tiền mua ma túy cho Đ.

N1 và T3 khai nhận không bị X ép buộc hay đe dọa sử dụng ma túy và việc cả hai giả vờ sử dụng ma túy (bằng cách hít vào cơ thể) trước mặt của X là để làm cho X vui, chứ thật sự thì không có hít ma túy vào cơ thể; khi X mời N1 và T3 sử dụng ma túy thì T1 đã đi ra khỏi phòng Karaoke Vip 101 và không biết việc N1 cùng T3 sử dụng ma túy theo yêu cầu của X.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 11509 (2253/23)-Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Hồng X, Huỳnh Trung T1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út L1;

- 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn tròn dùng vào việc phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0334529034 của bị cáo Nguyễn Tiến Đ dùng liên hệ mua bán ma túy và số tiền 3.000.000 đồng do bán ma túy mà có;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0896571272 của bị cáo Nguyễn Tiến Đ dùng liên lạc cá nhân;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 PROMAX, gắn sim số 0945840187 của bị cáo Huỳnh Trung T1 dùng liên lạc cá nhân;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0912884949 của bị can Huỳnh Hồng X dùng liên lạc cá nhân. Ngày 28/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Bùi Thị Thanh T4 (vợ của bị can Huỳnh Hồng X);

- 01 đầu thu camera hiệu @Jhua (không gắn ổ cứng), 01 mắt camera ghi hình hiệu Xiaomi (có gắn thẻ nhớ) thu giữ của H1 kinh doanh CÔ CÔ SG;

Đối với bị can Huỳnh Hồng X, trong quá trình điều tra bị tử vong vào ngày 25/10/2023; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Huỳnh Hồng X.

Đối với người tên L và người giao ma túy cho bị cáo Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H2 không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với Đ2 (là nhân viên của quán CÔ CÔ SG) do không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 không xử lý.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến Đ là ngoài việc bị cáo đã bán ma túy cho X thì bị cáo còn bán ma túy cho nhiều người khác nhau. Tuy nhiên, bị cáo không rõ lai lịch của những người này và chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 chưa đủ căn cứ pháp lý để xử lý đối với bị cáo Đ về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo

Nguyễn Tiến Đ còn khai nhận là bị cáo chỉ biết T1 và X có sử dụng ma túy, nhưng bị cáo không biết việc Dương Thị Hồng T3 (sinh ngày 13/8/2006) và Vũ Thị Kim N1 sử dụng ma túy như thế nào (vì quy định của quán là cấm nhân viên sử dụng ma túy, nhân viên chỉ được phục vụ khách như: ngồi chung uống rượu, bia, ca hát với khách cho khách vui và bị cáo cũng không có mặt khi X cùng T1 sử dụng ma túy tại phòng Vip 101 (của X và T1); qua kết quả xét nghiệm chất ma túy thì N1 và T3 cùng âm tính; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 không có căn cứ pháp lý để xử lý đối với bị cáo Đ về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Vũ Thị Kim N1 và Dương Thị Hồng T3 khai nhận giả vờ hít ma túy, nhưng thực chất không có hít ma túy vào cơ thể (N1 và T3 làm như vậy trước mặt X với mục đích là để cho X vui) và kết quả xét nghiệm xác định N1 và T3 âm tính với chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý đối với N1 và T3.

Đối với chị Phạm Thị H (là chủ Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG) và ông Nguyễn Huy T2 (là người quản lý, điều hành hoạt động của Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG); do không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 không xử lý. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H2 có văn bản thông báo đề nghị Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an H2, Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ Công an Quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H2 xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm của Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG như: Kinh doanh không có giấy phép; để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi kinh doanh; sử dụng lao động không có hợp đồng lao động; sử dụng người chưa được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; . . .

* Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-Q8 ngày 16/01/2024, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

1/ Bị cáo Nguyễn Tiến Đạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2/ Bị cáo Huỳnh Trung T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Tiến Đ, Huỳnh Trung T1 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1/ Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ với mức án:

+ Từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 tội danh là từ 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ (do bị cáo không có hưởng lợi bất chính).

+ Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ nộp phạt số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước (do bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính).

2/ Điểm g Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T1 mức án:

+ Từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Huỳnh Trung T1 phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 tội danh là từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huỳnh Trung T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (do bị cáo không có hưởng lợi bất chính và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 11509 (2253/23)-Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Hồng X, Huỳnh Trung T1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út L1: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 thẻ nhựa: Là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn tròn: Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 3.000.000 đồng: Là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0334529034: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến Đ và đã dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 PROMAX gắn sim số 0945840187: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Huỳnh Trung T1, do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo T1.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0896571272: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo Đ.

+ Đối với 01 đầu thu camera hiệu @Jhua (không gắn ổ cứng), 01 mắt camera ghi hình hiệu Xiaomi có gắn thẻ nhớ: Là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H (chủ Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG), do không có liên quan đến vụ án; nên trả lại cho chị H.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0912884949: Là tài sản hợp pháp của bị can Huỳnh Hồng X dùng liên lạc cá nhân và bị can đã tử vong trong quá trình điều tra; nên ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Bùi Thị Thanh T4 (là vợ của bị can Huỳnh Hồng X).

- Về số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải nộp lại 21.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

* Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Huỳnh Trung T1 không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì đã ăn năn hối hận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an H2, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Tiến Đ, Huỳnh Trung T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo: Nguyễn Tiến Đ, Huỳnh Trung T1 cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

1/ Bị cáo Huỳnh Trung T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” và “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tiến Đ còn khai nhận việc bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau, nhưng không rõ lai lịch của họ; nên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo; thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo Nguyễn Tiến Đ còn khai nhận là bị cáo chỉ biết Huỳnh Trung T1 và Huỳnh Hồng X có sử dụng ma túy, nhưng bị cáo không biết việc Dương Thị Hồng T3 (sinh ngày 13/8/2006) và Vũ Thị Kim N1 sử dụng ma túy như thế nào (vì quy định của quán Karaoke là cấm nhân viên sử dụng ma túy, nhân viên chỉ được phục vụ khách như: ngồi chung uống rượu, bia, ca hát với khách cho khách vui và bị cáo cũng không có mặt khi X cùng T1 sử dụng ma túy tại phòng Vip 101 (của X và T1); qua kết quả xét nghiệm chất ma túy thì N1 và T3 cùng âm tính; nên cũng không có căn cứ pháp lý để xác định bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội thuộc trường hợp “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính đồng phạm trong vụ án:

- Đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Huỳnh Trung T1 và của bị can Huỳnh Hồng X: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức, trong đó bị can X giữ vai trò chính và bị cáo T1 với vai trò đồng phạm tích cực. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm trong vụ án để quyết định một hình phạt cho tương xứng và phù hợp theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Tiến Đ: Bị cáo Đ phải tự mình chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 (hai) vụ án này, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ngoài ra, trong lần xét xử này, các bị cáo: Huỳnh Trung T1, Nguyễn Tiến Đ phải bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Huỳnh Trung T1 phạm tội lần đầu và bản thân bị cáo có tham gia đóng góp cho sự phát triển của xã hội; ngoài ra, bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình (có 02 con còn nhỏ, là lao động chính, vợ đang mang thai). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Huỳnh Trung T1 có quá trình nhân thân rất tốt (chưa có tiền án, chưa có tiền sự, trước khi bị khởi tố luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật). Riêng bị cáo Nguyễn Tiến Đ mặc dù chưa có tiền án, chưa có tiền sự, nhưng trước khi bị khởi tố bị cáo đã từng thực hiện hành vi phạm tội (mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[8] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo: Huỳnh Trung T1, Nguyễn Tiến Đ cần phải xét xử nghiêm minh, cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, để các bị cáo nhận thức được một cách toàn diện, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội. Qua đó, tiếp tục phát huy tác dụng của hình phạt; cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[9] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận H2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo: Huỳnh Trung T1, Nguyễn Tiến Đ là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của bị cáo: Huỳnh Trung T1, Nguyễn Tiến Đ về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[11] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo: Huỳnh Trung T1, Nguyễn Tiến Đ không có hưởng lợi trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bản thân không có tài sản; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo Huỳnh Trung T1 tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng mà không nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, bản thân bị cáo không có công việc làm ổn định và không có tài sản, không có chức vụ; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] Về vật chứng cùng các tài sản khác, cũng như số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc phạm tội:

+ Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 11509 (2253/23)-Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Hồng X, Huỳnh Trung T1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út L1: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 thẻ nhựa: Là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn tròn: Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 3.000.000 đồng: Là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0334529034: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến Đ và đã dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 PROMAX gắn sim số 0945840187: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Huỳnh Trung T1, do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo T1.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0896571272: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo Đ.

+ Đối với 01 đầu thu camera hiệu @Jhua (không gắn ổ cứng), 01 mắt camera ghi hình hiệu Xiaomi có gắn thẻ nhớ: Là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H (chủ Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG), do không có liên quan đến vụ án; nên trả lại cho chị H.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0912884949: Là tài sản hợp pháp của bị can Huỳnh Hồng X dùng liên lạc cá nhân và bị can đã từ vong trong quá trình điều tra; nên ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Bùi Thị Thanh T4 (là vợ của bị can Huỳnh Hồng X) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo lời thừa nhận của bị cáo) là 21.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước.

[13] Đối với bị can Huỳnh Hồng X, quá trình điều tra bị tử vong vào ngày 25/10/2023; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Huỳnh Hồng X và xử lý vật chứng có liên quan đến bị can X là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với người tên L và người giao ma túy cho bị cáo Đ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H2 không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Nguyễn Văn Đ2 (là nhân viên của quán CÔ CÔ SG) do không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với Vũ Thị Kim N1 và Dương Thị Hồng T3, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với chị Phạm Thị H (là chủ Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG) và ông Nguyễn Huy T2 (là người quản lý, điều hành hoạt động của Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG); do không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H2 không xử lý. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H2 có văn bản thông báo đề nghị Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an H2, Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ Công an Quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H2 xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm của Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG như: Kinh doanh không có giấy phép; để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi kinh doanh; sử dụng lao động không có hợp đồng lao động; sử dụng người chưa được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; . . . là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (hai) tội danh mà bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ.

+ Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm g Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Huỳnh Trung T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt tù chung của 02 (hai) tội danh mà bị cáo Huỳnh Trung T1 phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (bị cáo Huỳnh Trung T1 được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 15/10/2023 đến ngày 02/02/2024 theo quy định của pháp luật).

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Trung T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 11509 (2253/23)-Q8, chữ ký ghi tên Huỳnh Hồng X, Huỳnh Trung T1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út L1; 01 (một) thẻ nhựa.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng cuộn tròn; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng cuộn tròn; số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0334529034.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Trung T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 PROMAX, gắn sim số 0945840187.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0896571272.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị H (chủ Hộ kinh doanh CÔ CÔ SG) 01 (một) đầu thu camera hiệu @Jhua (không gắn ổ cứng) và 01 (một) mắt camera ghi hình hiệu Xiaomi, có gắn thẻ nhớ.

(Theo Biên bản giao, nhận tang tài vật lập ngày 16/5/2024, tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H2, TP .).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự SH2 có thẩm quyền.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Tiến Đ, Huỳnh Trung T1; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000đ(hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự SH2 có thẩm quyền.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú